

Số: 26/2018/QĐST- HNGĐ

Trùng Khánh, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43 / 2018/TLST - HNGĐ. ngày 03 tháng 12 năm 2018 Giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị B; Sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm B G, K K - xã Đ T - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Nông Văn T; Sinh năm: 1993.

Trú tại: Xóm B G, K K - xã Đ T - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị B và anh Nông Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nông Thị B và anh Nông Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn;

Về con chung: Chị Nông Thị B và anh Nông Văn T tự thoả thuận giao cháu Nông Minh K sinh ngày 05/02/2012 cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành 18 tuổi và chị Nông Thị B có Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/12/2018.

Chị B có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Nông Thị B và anh Nông Văn T công nhận không có tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị B và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị B tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Chị B phải nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2011/000142 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T K, tỉnh Cao Bằng,

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa dân sự TAND tỉnh;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND TK;
- CCTHA dân sự TK;
- UBND xã Đ T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

La Văn Viên